

Số: 146/KH-PGD&ĐT

Ba Chẽ, ngày 18 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Bình đẳng giới của ngành giáo dục và đào tạo năm 2020

Thực hiện Công văn số 527/LĐTBXH-BĐG ngày 26/02/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch số 626/KH-SGDĐT ngày 16/3/2020 của Sở GD&ĐT và các kế hoạch, chương trình của Huyện về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2020, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Bình đẳng giới của ngành giáo dục và đào tạo huyện Ba Chẽ năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch, triển khai công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm tiến hành đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, năm cuối thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011- 2020, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch liên quan đến công tác bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2020 của Trung ương và của Tỉnh; đồng thời cũng là năm chuẩn bị để triển khai các hoạt động cho giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030. Do đó, để thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 của huyện, tỉnh Quảng Ninh, đề nghị các đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể với những nội dung sau:

- Mục tiêu: Thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giữa nam và nữ về cơ hội tiếp cận, tham gia, hưởng lợi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng bạo lực trên cơ sở giới.

- Nội dung chính:

+ Rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành, đơn vị đối với 06 mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 193/KH-SGDĐT ngày 23/01/2017 về kế hoạch hành động Bình đẳng giới của ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch hành động bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ninh và các mục tiêu của huyện.

(Các Quyết định, Chương trình, Đề án của tỉnh, của ngành về bình đẳng giới gửi kèm Phụ lục số 1)

+ Phổ biến rộng rãi Công ước CEDAW về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1344/KH-VSTBPN ngày 30/5/2017 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành về việc triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc giai đoạn 2017-2020.

+ Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo để đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu của tỉnh; đề xuất chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược và kế hoạch của đơn vị.

+ Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng các hoạt động thực hiện bình đẳng giới lồng ghép vào các hoạt động của nhà trường.

+ 100% nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, hỗ trợ và can thiệp kịp thời.

+ 50% người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, tư vấn hoặc có hình thức xử lý phù hợp.

+ Xác định rõ tình trạng bạo lực trên cơ sở giới bao gồm các hành động: bạo lực gia đình, xâm hại tình dục, mai dâm, quấy rối tình dục, nạo phá thai, mất cân bằng giới tính khi sinh do việc lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, buôn bán phụ nữ, trẻ em... Từ đó, nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của nhà trường trong việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, chú trọng nhóm đối tượng có nguy cơ cao gây bạo lực, đối tượng dễ bị tổn thương do bạo lực trên cơ sở giới.

+ Có thể tìm hiểu và học tập Mô hình tham vấn tâm lý về giới và phòng chống bạo lực giới cho học sinh tại một số trường THPT trên địa bàn tỉnh.

+ Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực giới; tuyên truyền về kĩ năng sống, về giới và bình đẳng giới tại 06 trường PTDT Bán Trú, 01 trường PTDT Nội Trú thuộc Đề án “Hỗ trợ hoạt động Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” (*danh sách 07 trường gửi kèm theo Phụ lục số 2*).

2. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bình đẳng giới

Để chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 nhằm phấn đấu thực hiện mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tập trung vào các vấn đề sau:

- Nội dung: Tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của tỉnh liên quan đến bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới. Giới thiệu các mô hình, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình

đẳng giới tại địa phương (mô hình Ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới, Giảm thiểu hệ lụy của phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, các câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình, các địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh, các tổ tư vấn...) nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực gia đình, xâm hại tình dục, mại dâm, nạo phá thai, mất cân bằng giới tính khi sinh do việc lựa chọn giới tính thai nhi...).

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động, học sinh, cha mẹ học sinh tại các đơn vị trường học và cơ quan Phòng. Quan tâm thu hút sự tham gia của nam giới và trẻ em trai trong việc phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Hình thức: Thông qua các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng, sinh hoạt cộng đồng; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; sân khấu hóa, tổ chức giao lưu giữa các mô hình, các câu lạc bộ bình đẳng giới với cộng đồng dân cư; duy trì và tổ chức hoạt động truyền thông tại cộng đồng, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị; xây dựng các ấn phẩm truyền thông, tài liệu tuyên truyền. Cụ thể:

- + Tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, câu lạc bộ liên quan đến bình đẳng giới, khuyến khích việc tổ chức các mô hình hoặc tấm gương tốt về bình đẳng giới trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh và cộng đồng;

- + Phổ biến tài liệu hướng dẫn, sổ tay về lồng ghép giới trong công tác khuyến học.

- + Phát và xây dựng sổ tay, tài liệu, tờ rơi tờ gấp và các công cụ truyền thông phù hợp tuyên truyền về bình đẳng giới, các hoạt động/mô hình hay về thúc đẩy bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới;

- + Xây dựng và thực hiện Chương trình Phóng viên nhỏ hay nhóm/câu lạc bộ Nhà báo trẻ trong các trường học về bình đẳng giới để nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong các nhà trường, cộng đồng và gia đình về bình đẳng giới và giáo dục cho trẻ em gái;

- + Tham gia tập huấn kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới, xây dựng thông điệp về bình đẳng giới đối với đội ngũ cán bộ làm công tác vì sự tiến bộ phụ nữ trong trường học do cấp trên tổ chức;

- + Tăng cường hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường, cộng đồng về thúc đẩy bình đẳng giới, phá bỏ các khuôn mẫu giới không còn phù hợp, giải quyết các vấn đề bạo lực học đường.

Trong năm 2020, các đơn vị thực hiện hai nội dung sau:

- + Tham gia tập huấn hướng dẫn và tư vấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, tuyên truyền về kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới.

+ Các trường PTDT BT và Nội Trú tiếp nhận kinh phí được Sở cấp để tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực giới; tuyên truyền về kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới (2 triệu đồng/trường).

3. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11-15/12 (Tháng hành động)

- Các cơ sở giáo dục trong huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động, tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với các nhóm đối tượng và tăng tính hiệu quả việc huy động, sử dụng các nguồn lực.

- Nội dung: tập trung tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, phòng chống bạo lực gia đình, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Hình thức: tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm, đối thoại chính sách, truyền thông trên mạng xã hội, tổ chức vẽ tranh, tập san ảnh, tổ chức cuộc thi /giao lưu văn nghệ, thể thao, các hoạt động trải nghiệm/hoạt động ngoài giờ lên lớp, lồng ghép trong hoạt động giảng dạy, giáo dục,... về chủ đề bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

4. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về bình đẳng giới

- Chọn cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới do Trung ương, tỉnh tổ chức để có kiến thức về bình đẳng giới, có kỹ năng về lồng ghép giới trong tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, hướng dẫn triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp trong thực thi nhiệm vụ.

- Phối hợp tham gia khảo sát đánh giá nhu cầu đào tạo của cán bộ quản lý, lãnh đạo về lập kế hoạch và thống kê đáp ứng trách nhiệm giới; quan tâm bố trí, kiện toàn tổ chức đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và hoạt động phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện phân tích giới và lồng ghép giới khi soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về giới trong ngành giáo dục, dựa vào các chỉ tiêu của ngành và của Mục tiêu phát triển bền vững số 4 về chất lượng giáo dục và mục tiêu số 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và em gái trong Kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

5. Công tác kiểm tra, giám sát và kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới

- Thực hiện báo cáo các đợt đánh giá việc thực hiện Luật bình đẳng giới và các Luật, chiến lược, văn bản pháp lý có liên quan về giới để có thông tin, dữ

liệu, bằng chứng nhằm điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chỉ tiêu, hoạt động phù hợp với mục tiêu chung.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới.

*** Kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí thực hiện buổi tuyên truyền tại 07 trường dân tộc bán trú, dân tộc nội trú: 2.000.000 đồng/trường (*phân khai theo Quyết định số 5168/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh*).

- Chủ động cân đối kinh phí phù hợp từ nguồn ngân sách đơn vị để thực hiện kế hoạch và vận động các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác bình đẳng giới.

Lồng ghép nội dung báo cáo thực hiện Kế hoạch này cùng với báo cáo về hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị 6 tháng 1 lần, trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm về Ban Vì sự tiến bộ nữ ngành giáo dục và đào tạo huyện (*qua email phòng*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN huyện (Phòng Lao động-TB&XH);
- Các trường MN, PT (t/h);
- LDP (c/đ);
- Đ/c Huyện (t/d);
- CTTĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Oanh

PHỤ LỤC SỐ 1

Danh mục các văn bản về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

1. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.
3. Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành
4. Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
5. Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.
6. Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.
7. Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 20/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5749/KH-UBND ngày 28/9/2015 của UBND tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và VSTBCPN trong tình hình mới”.
8. Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới.
9. Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.
10. Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.
11. Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc.
12. Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.
13. Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”.

14. Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 02/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

15. Quyết định số 5477/QĐ-BGDDT ngày 15/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”.

16. Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025.

17. Quyết định số 4996/QĐ-BGDDT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch hành động bình đẳng giới của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020.

18. Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ninh.

19. Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch hành động bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ninh.

20. Kế hoạch số 5535/KH-UBND ngày 07/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020.

21. Kế hoạch số 6578/KH-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025;

22. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 04/6/2018 về việc thực hiện Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

PHỤ LỤC SỐ 2

Danh sách 07 trường PTDTBT, PTDTNT tổ chức buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình năm 2020

Stt	Tên trường	Kinh phí phân khai (đ)	Số tài khoản đơn vị	Ghi chú
1	Phổ thông DTNT Ba Chẽ	2.000.000	3713.0.1122376	
2	Phổ thông DTBT THCS Đạp Thanh, Ba Chẽ	2.000.000	3713.0.1095161	
3	Phổ thông DTBT THCS Đồn Đạc, Ba Chẽ	2.000.000	3713.0.1095154	
4	Phổ thông DTBT THCS Nam Sơn, Ba Chẽ	2.000.000	3713.0.1125726	
5	Phổ thông DTBT TH&THCS Thanh Lâm, Ba Chẽ	2.000.000	3713.3.1095347	
6	Phổ thông DTBT TH&THCS Thanh Sơn, Ba Chẽ	2.000.000	7313.0.1095159	
7	Phổ thông DTBT TH&THCS Đồn Đạc II, Ba Chẽ	2.000.000	3713.0.1095155	